

Số: 07/2020/QĐST-KDTM

Thuận An, ngày 20 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; trụ sở: Phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Trần T, sinh năm 1973 – Giám đốc; địa chỉ: Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn N, sinh năm 1984; địa chỉ liên lạc: Phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty TNHH M (tên cũ Doanh nghiệp tư nhân M); trụ sở: Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quý H, sinh năm 1955; địa chỉ: Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ thường trú: Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH M nhận trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

2.2 Về thời hạn trả tiền nợ cụ thể: Công ty TNHH M thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) vào ngày 01 tháng 8 năm 2020 (dương lịch).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2.3 Về hình thức trả nợ: Đến hạn trả tiền, Công ty TNHH M trả số tiền trên cho Công ty Cổ phần S bằng cách chuyển khoản vào số tài khoản 060013700829 tên Công ty Cổ phần S của Ngân hàng T1.

2.4 Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu 937.500 đồng; Công ty Cổ phần S phải chịu 937.500 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0046419 ngày 05/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên